

Bản án số: 26/2019/HSST

Ngày: 02/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Ông Vàng A Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Giang Tiến Hiệp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Tấn A T- sinh năm 1999 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Tấn A T- sinh năm 1979 và bà: Lý Thị T- sinh năm 1979. Hiện bố mẹ bị cáo đã ly hôn; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không, tiền sự: 01 tại quyết định số 47/QĐ-TA ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng từ ngày 30/12/2018.

Bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội tỉnh Lào Cai từ ngày 30/12/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Mai Văn B- sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú: Bản T, xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật- Luật sư, cộng tác viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/11/2018, Tần A T- sinh năm 1999, trú tại thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai và Lý Văn N sinh năm 1999, trú tại thôn V, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai cùng nhau bắt xe khách từ thành phố Lào Cai sang huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để làm thuê. Đến huyện Tân Uyên khoảng 19 giờ cùng ngày, T và N đến lán của anh Mai Văn B sinh năm 1957, trú tại thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái đang tạm trú tại bản T, xã T, huyện Tân Uyên để xin làm thuê (*khai thác gỗ thông*) anh B đồng ý. Sáng ngày 05/11/2018, T, N và anh B lên đồi thông của xã Thân Thuộc, huyện Tân Uyên để khai thác gỗ đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì nghỉ về lán ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, do T không có giấy đi nên T bàn với N mượn xe mô tô của anh Mai Văn B nhãn hiệu Honda, loại xe RSX, biển kiểm soát, 21E1-268.15, màu sơn trắng xám để đi mua giấy, anh B đồng ý. Trên đường đi, do sợ bị lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra nên N dừng lại mở cốp xe để xem có giấy tờ xe không, khi mở cốp xe ra thì thấy bên trong cốp xe có 01 chiếc ví da nam màu đen bên trong có giấy phép lái xe, chứng minh thư, đăng ký xe, bảo hiểm xe đều mang tên Mai Văn B. Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân, N đồng ý. Sau đó, N tiếp tục điều khiển xe theo hướng từ huyện Tân Uyên đi thành phố Lào Cai, khi đến thị trấn Sa Pa, huyện Sa Pa, N dừng xe để đổ xăng và tìm nơi bán xe nhưng do không có giấy tờ tùy thân nên các chủ cửa hàng ở đây không mua. Do không bán được xe, T điều khiển xe chở N đi lên bản Vược, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thì T dừng lại và cùng N vào khu vui chơi giải trí bắn cá, bi a “*Đại Phát 68 số 2*” tại bản Vược do Hà Văn T sinh năm 1976, trú tại thôn Do Nghĩa, xã Nghĩa An, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương làm chủ để chơi trò chơi bắn cá. Khi vào quán, T và N có khoảng 100.000 đồng, sau khi chơi hết số tiền trên thì T và N bàn nhau cầm cố chiếc xe trên cùng đăng ký xe cho anh T lấy 6.000.000 đồng để chơi điện tử, T đồng ý. Có tiền T và N chia nhau mỗi người cầm 3.000.000 đồng chơi bắn cá tiếp và thua hết số tiền cầm cố chiếc xe nên T và N bàn nhau bán chiếc xe trên cho T với giá 12.000.000 đồng nhưng T chỉ mua với giá 10.200.000 đồng. Sau khi bàn bạc thống nhất, T viết giấy tờ mua bán xe rồi T đưa cho số tiền 4.200.000 đồng cộng với số tiền mà trước đó T và N cầm cố chiếc xe trên cùng đăng ký xe cho anh T lấy 6.000.000 đồng để chơi điện tử, T cầm tiền đưa lại cho N 2.100.000 đồng. Sau khi lấy tiền T, N bắt xe về cầu Cốc Lếu thuộc

phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Tại đây, N lấy chiếc ví của anh B ra cầm giấy tờ tùy thân của anh B ném xuống sông, còn chiếc ví N cũng đưa cho T ném xuống sông, số tiền còn lại T, N đã tiêu sài cá nhân hết.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe RSX, biển kiểm soát, 21E1-268.15 có trị giá là 12.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT- VKS- TU ngày 13/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố Tán A T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Tán A T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tán A T 09 đến 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 24.000.000đ cho ông Mai Văn B.

Đối với Lý Văn N ngày 13/7/2019 VKS nhân dân huyện Tân Uyên đã ra quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ vụ án và tạm đình chỉ bị can và không đề nghị xử lý trong vụ án này.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và xin miễn án phí HSST cho bị cáo.

Sau khi tranh luận với luật sư, Kiểm sát viên nhất trí với đề nghị của luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử truy tố bị cáo Tán A T điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/11/2018 tại bản T, xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Tần A T và Lý Văn N mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe RSX, biển kiểm soát 21E-268.15 của ông Mai Văn B đi mua giày. Trên đường đi Toàn và N kiểm tra trong cốp thấy xe có đầy đủ giấy tờ nên đã nảy sinh ý định mang đi bán lấy tiền chia nhau. T và N điều khiển xe từ thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên về đến bản Vược, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai bán cho Hà Văn T với số tiền 10.200.000đ rồi mang đi tham gia trò chơi bắn cá và chia nhau tiêu sài hết. Hiện Lý Văn N đã bỏ trốn khỏi địa phương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã tách vụ án và tạm đình chỉ vụ án, yêu cầu truy nã đối với Lý Văn N.

Hành vi phạm tội của Tần A T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng tới trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau bàn bạc thống nhất và cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bán chia nhau sử dụng vào mục đích cá nhân, nên vai trò của các bị cáo là như nhau.

Bị cáo Tần A T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe RSX, biển kiểm soát, 21E1-268.15, số khung RLHJA321EY100163, số máy JA32E1189636 chủ sở hữu là ông Mai Văn B, đây là tang vật của vụ án, hiện chiếc xe đã được bán cho người khác, không thể thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo trả tổng số tiền 24.000.000đ (*12.500.000đ tiền xe mô tô và 11.500.000đ tiền chi phí đi lại và lệ phí làm lại các giấy tờ bị mất*), bị cáo nhất trí nên HĐXX cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[5] Đối với Lý Văn N là người đã thực hiện hành vi phạm tội cùng với bị cáo nhưng đến giai đoạn truy tố Lý Văn N bỏ trốn. Qua xác minh Lý Văn N không có mặt tại địa phương. Ngày 11/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định truy nã đối với Lý Văn N, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Đối với Hà Văn T là người đã mua chiếc xe mô tô, quá trình điều tra Tuấn không có mặt ở địa phương, việc Hà Văn T kinh doanh dịch vụ bán cá trên mạng là có giấy phép, còn việc mua xe mô tô không có căn cứ để xử lý về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tần A T 09 (*chín*) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật dân sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, cụ thể: Bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 24.000.000đ cho ông Mai Văn B.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 600.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

- Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 02/8/2019 lên Tòa án cấp trên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND tỉnh Lai Châu (01);
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị hại (01);
- Trung tâm chữa bệnh- giáo dục- LDXH TP Lào Cai;
- Bị cáo; Luật sư (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình